

THÔNG QUA ĐIỀU CHỈNH TÊN, DIỆN TÍCH DỰ ÁN, DIỆN TÍCH THU HỒI ĐẤT ĐỐI VỚI MỘT SỐ DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH
ĐÃ ĐƯỢC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÔNG QUA



(Kèm theo Nghị quyết số 287/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh)

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường, thị trấn)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi (ha)	Trong đó						Ghi chú
					Đất trồng lúa (LUA)	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng sản xuất	Các loại đất NN còn lại	Đất phi nông nghiệp và đất chưa sử dụng	
1	Tên dự án, diện tích dự án, diện tích các loại đất thu hồi đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 09/12/2021										
	Điều chỉnh mặt bằng sân công nghiệp khu Đông Bắc Mông Dương (thuộc dự án Khai thác giai đoạn II mỏ than Mông Dương), phường Mông Dương, thành phố Cẩm Phả	Mông Dương	27,10	6,338				0,160	1,468	4,710	
	Mặt bằng sân công nghiệp khu Trung tâm (thuộc dự án Khai thác giai đoạn II mỏ than Mông Dương) phường Mông Dương, thành phố Cẩm Phả	Mông Dương	57,34	1,820				1,430		0,390	
	Tên dự án, diện tích dự án, diện tích các loại đất thu hồi được điều chỉnh lại như sau:										
	Dự án Khai thác giai đoạn II mỏ than Mông Dương- Công ty than Mông Dương (điều chỉnh) phường Mông Dương, thành phố Cẩm Phả	Phường Mông Dương	69,18	2,34				2,34			Căn cứ theo Quyết định số 2218/QĐ-UBND ngày 31/7/2024 của UBND tỉnh V/v quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư
2	Diện tích dự án, diện tích các loại đất thu hồi đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 203/NQ-HĐND ngày 19/4/2024										
	Đầu tư cải tạo hạ tầng khu vực trung tâm xã Dân Chủ, thành phố Hạ Long	Dân Chủ	1,01	0,62	0,31				0,23	0,08	
	Diện tích dự án, diện tích các loại đất thu hồi được điều chỉnh lại như sau:										
	Đầu tư cải tạo hạ tầng khu vực trung tâm xã Dân Chủ, thành phố Hạ Long	Dân Chủ	1,03	0,45	0,201				0,157	0,092	Do điều chỉnh mặt bằng tuyến

[Handwritten signature]

Số và ký hiệu: 287/NQ-HĐND

Ngày đến: 17/07/2025

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường, thị trấn)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi (ha)	Trong đó						Ghi chú
					Đất trồng lúa (LUA)	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng sản xuất	Các loại đất NN còn lại	Đất phi nông nghiệp và đất chưa sử dụng	
3	Diện tích dự án, diện tích các loại đất thu hồi đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 203/NQ-HĐND ngày 19/4/2024										
	Đầu tư cải tạo hạ tầng khu vực trung tâm xã Tân Dân, thành phố Hạ Long	Tân Dân	1,06	0,93	0,422			0,3	0,1	0,11	
	Diện tích dự án, diện tích các loại đất thu hồi được điều chỉnh lại như sau:										
	Đầu tư cải tạo hạ tầng khu vực trung tâm xã Tân Dân, thành phố Hạ Long	Tân Dân	1,03	0,88	0,37			0,30	0,13	0,08	Do điều chỉnh mặt bằng tuyến
4	Diện tích dự án, diện tích các loại đất thu hồi đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 203/NQ-HĐND ngày 19/4/2024										
	Đầu tư cải tạo hạ tầng khu vực trung tâm xã Đồng Sơn, thành phố Hạ Long	Đồng Sơn	1,64	1,28	0,048			0,03	0,46	0,74	
	Diện tích dự án, diện tích các loại đất thu hồi được điều chỉnh lại như sau:										
	Đầu tư cải tạo hạ tầng khu vực trung tâm xã Đồng Sơn, thành phố Hạ Long	Đồng Sơn	0,975	0,575	0,076			0,04	0,414	0,045	Do điều chỉnh mặt bằng tuyến
5	Diện tích dự án, diện tích các loại đất thu hồi đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 203/NQ-HĐND ngày 19/4/2024										
	Dự án đầu tư cải tạo hạ tầng khu vực trung tâm xã Đồng Lâm, thành phố Hạ Long	Đồng Lâm	1,45	0,61	0,17			0,07	0,15	0,22	
	Diện tích dự án, diện tích các loại đất thu hồi được điều chỉnh lại như sau:										
	Dự án đầu tư cải tạo hạ tầng khu vực trung tâm xã Đồng Lâm, thành phố Hạ Long	Đồng Lâm	1,37	0,43	0,16			0,02	0,16	0,09	Do điều chỉnh mặt bằng tuyến